

Số: 11/TB-THADS

An Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số 170/2023/DS-PT ngày 06 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 04/08/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 540/QĐ-CTHADS, ngày 09/08/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang);

Căn cứ Quyết định số 29 /QĐ-CTHADS ngày 22/05/2025 và Quyết định số 12/QĐ-CTHADS ngày 11/12/2023 của Chấp hành viên Cục THADS tỉnh An Giang “V/v cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang);

Căn cứ biên bản thoả thuận giá ngày 03/06/2025 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang);

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh An Giang lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam;

Địa chỉ: Số 98 Trần Nguyên Đán, phường Long Xuyên (địa chỉ cũ: phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên), tỉnh An Giang.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 419, 548; tờ bản đồ số 5; mục đích sử dụng: đất trồng lúa tổng diện tích 4822,0 m² (theo bảng trích đo hiện trạng khu đất ngày 19/12/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thoại Sơn); thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01488/cH ngày 07/7/1992 do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Nhuận, đã được cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Thành Nêm ngày 07/5/2008.

Giá khởi điểm: 578.640.000đ (năm trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Vậy, thông báo để ông Nguyễn Thành Nêm, bà Võ Thị Trần Dung; QTDND Mỹ Phước và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Lãnh đạo THADS tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, HS THA.





CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9 /TB-THADS

An Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tài sản đầu giá: quyền sử dụng đất số 01488/CH ngày 07/7/1992 do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Nhuận, đã được cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Thành Nem
 - Giá khởi điểm: 578.640.000đ (năm trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).
 - Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đầu giá tài sản được lựa chọn: CTYBG HD Dũng Trung Nam; Tổng số điểm: 99
- II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:** Theo thông báo số 862/TB-THADS ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; hồ sơ vụ: ông Nguyễn Thành Nem, bà Võ Thị Trần Dung; Địa chỉ: Tò 11, ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là ấp Hòa Phú, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang).

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA		
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		CTYBG HD Đông Nam	CTYBG HD Dũng Trung Nam
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá đối với loại tài sản đầu giá	19	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đầu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5

3.2
3.3
3.4 Từ

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.	2	2	2
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2



3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; công thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	55	56
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành).	15	15	15
1.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí			
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	7
	(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)			
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7	7	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí			
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7

4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (V cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kế (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / V$			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kế tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C = (V \times 3) / V$			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7	5	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6		6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7		
6	Số lượng Đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	1	1	1



0.	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4	4	4
6.1	01 Đấu giá viên	2		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 Đấu giá viên	3		
6.3	Từ 05 Đấu giá viên trở lên	4	4	4
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của Đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản).</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4	4	4
7.1	Dưới 05 năm	2		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4
8.	<i>Kinh nghiệm của Đấu giá viên hành nghề</i>	5	5	5
8.1	<i>Không có Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3		
8.2	<i>Có từ 1 đến 3 Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4		
8.3	<i>Có từ 4 Đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5	5	5

<p>9. Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước tiên kể, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</p>		5	5
<p>Chỉ chọn chậm nhất một trong các tiêu chí</p>			
<p>9.1 Dưới 50 triệu đồng</p>		3	
<p>9.2 Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</p>		4	
<p>9.3 Từ 100 triệu đồng trở lên</p>		5	5
<p>V Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đầu giá do người có tài sản đầu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chậm trễ. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</p>		8	8
<p>Đã tổ chức đầu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đầu giá</p> <p>- Tài sản cùng loại được phân theo các điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đầu giá tài sản được sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản</p> <p>1. Người có tài sản đầu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)</p>		2	2
<p>2. Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản với người có tài sản đầu giá và đã tổ chức cuộc đầu giá thành theo hợp đồng đó</p>		2	2



3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	4	4
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại phụ lục này)	2		
Tổng số điểm		100	98	99



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Tấn Hoà